

Số: 48/2020/QĐST-DS

Chương Mỹ, ngày 01 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 77/2020/TLST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Số 16 Hẻm 639/39/57, H, phường V, quận B, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Trịnh Minh Đ**, sinh năm 1988; Nơi cư trú: C2, tập thể D, số 336 Đ, quận H, thành phố H (Văn bản ủy quyền ngày 18/6/2020).

- **Bị đơn:** Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên **P**; địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện C, thành phố H.

- *Người đại diện theo pháp luật của bị đơn:* Ông **Trần Văn H**, chức vụ: Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên P

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về việc thanh toán tiền: Chậm nhất đến hết ngày 30/8/2020, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên P phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị T số tiền còn nợ tính đến ngày 23/6/2020 là **456.900.000** đồng (*Bốn trăm năm mươi sáu triệu chín trăm nghìn đồng*) theo “Hợp đồng mua bán” số 43-PC2/2019 ngày 04/4/2019, “Biên bản thanh lý” số 43-PC2/2019 ngày 16/10/2019, “Hợp đồng cam kết” ngày 16/10/2019 và “Hợp đồng cam kết” ngày 13/11/2019. Bà Nguyễn Thị T không yêu cầu tính lãi kể từ ngày 17/10/2019 đến ngày 23/6/2020.

Hết ngày 30/8/2020, nếu Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên P không thanh toán cho bà Nguyễn Thị T toàn bộ số tiền nêu trên thì bà Nguyễn Thị T có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền cưỡng chế thi hành án theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Nguyễn Thị T cho đến khi thi hành án xong, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên P còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên P phải nộp **11.120.000** đồng (*Mười một triệu một trăm hai mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả bà Nguyễn Thị T **13.000.000** đồng (*Mười ba triệu đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0004809 ngày 28/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Việt Hưng